

Bản án số: 30/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 08/02/2023

V/v tranh chấp “*Xin ly hôn và nuôi con chung*”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG TÂY**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Kiều Oanh;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thiều Huệ Tiên;

2. Bà Trần Thị Tuyết Trinh;

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Huỳnh Phúc Tài - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang: Ông Nguyễn Văn Quý – kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 371/2022/TLST- HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2022 về tranh chấp “*Xin ly hôn, nuôi con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 157/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa 124/2022/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2022 và Thông báo dời phiên tòa số 09/TB-TA ngày 13 tháng 01 năm 2023 , giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Huỳnh Thị Kim Yến L, sinh năm 1989 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn 2, xã B, huyện T, tỉnh Bình Thuận.

2. Bị đơn: Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1986 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp L, xã L, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Nguyên đơn chị Huỳnh Thị Kim Yến L có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án, chị L trình bày:**

Vào năm 2017, do chị và anh Tr quen biết nhau, nên đã tổ chức lễ cưới và sống chung, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, thời gian đầu chung sống rất hạnh phúc, nhưng trong quá trình chung sống được năm năm thì đến năm 2022 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh chị không có tiếng nói chung, anh Tr đi sớm về khuya, không lo làm ăn, chị không còn sống chung nhà với anh Tr từ 01/10/2021 đến nay do anh Tr đuổi chị ra khỏi nhà, cha mẹ anh Tr cũng không chấp nhận chị làm con dâu nữa, anh Tr cũng không lo nuôi con chung, hiện nay chị đang sống nhà cha mẹ ruột với con của chị, quá trình ly thân anh Tr cũng không thăm hỏi hay cấp dưỡng nuôi con gì, mà toàn gọi điện thoại nói những lời đe dọa, nhận thấy cuộc hôn nhân này không đạt được mục đích và không thể kéo dài thêm được nữa, nay chị xin ly hôn với anh Tr.

Quá trình chung sống chị và anh Tr có 01 con chung tên Nguyễn Huỳnh Ngọc T, sinh ngày 10/02/2018, trước đây con chung sống với chị nhưng hiện nay thu nhập của chị không ổn định, không có khả năng nuôi dưỡng nên chị đồng ý giao con Nguyễn Huỳnh Ngọc T cho anh Tr nuôi dưỡng, chị không cấp dưỡng nuôi con, và xin được quyền thăm con sau khi ly hôn.

Về tài sản chung: chị xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: chị xác định không có nợ chung.

Ngoài ra, chị không có trình bày thêm ý kiến gì khác.

*** Bị đơn anh Nguyễn Văn Tr** đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, công bố, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa, Thông báo dời phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu xin ly hôn của chị Huỳnh Thị Kim Yến L.

*** Ý kiến của Viện kiểm sát:**

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, thông báo các văn bản tố tụng, cũng như tại phiên tòa Hội đồng xét xử những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu xin ly hôn, nuôi con chung của chị Huỳnh Thị Kim Yến L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Đây là “*Tranh chấp xin ly hôn, nuôi con chung*” cần được xem xét, giải quyết theo Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Về tố tụng: Chị Huỳnh Thị Kim Yến L có đơn xin vắng mặt, anh Nguyễn Văn Tr được Tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ hai để dự phiên tòa, nhưng anh Tr vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

[3] Xét về quan hệ hôn nhân: Chị L và anh Tr tự nguyện cưới nhau, đăng ký kết hôn vào ngày 10 tháng 04 năm 2017, tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện G, tỉnh Tiền Giang. Như vậy, hôn nhân của chị L và anh Tr là hôn nhân hợp pháp. Theo đơn ly hôn và quá trình giải quyết vụ án, chị L cho rằng trong cuộc sống vợ chồng anh chị có nhiều mâu thuẫn, hiện nay chị L và anh Tr đã không còn chung sống với nhau. Anh Tr vắng mặt không đến Tòa án mặc dù Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng anh vẫn không đến Tòa án để hòa giải hay xin hàn gắn lại, chứng tỏ anh Tr cũng không quan tâm đến tình cảm vợ chồng. Do đó, Hội đồng xét xử thấy rằng, hôn nhân giữa chị L và anh Tr đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài được nữa, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L.

[4] Về con chung: Có một con chung tên Nguyễn Huỳnh Ngọc T, sinh ngày 10/02/2018, trước đây cháu T sống chung với chị L nhưng hiện nay cháu T đã về sống với anh Tr. Thấy rằng, hoàn cảnh chị L gặp khó khăn, ông Nguyễn Văn N là cha ruột anh Tr xác nhận cháu T hiện đang sống chung với anh Tr, chị L cũng tự nguyện đồng ý

giao con chung cho anh Tr trực tiếp nuôi dưỡng nên Hội đồng xét xử giao con chung cho anh Tr trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Tr chưa yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

[6] Về nợ chung: Không có.

[7] Về án phí: Chị L yêu cầu xin ly hôn nên phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Xét ý kiến và đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào các điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình;
- Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Võ Thị Ngọc Thảo.

1. Về hôn nhân: Chị Huỳnh Thị Kim Yến L được ly hôn với anh Nguyễn Văn Tr.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Huỳnh Ngọc T, sinh ngày 10/02/2018 cho anh Nguyễn Văn Tr trực tiếp nuôi dưỡng.

Chị L được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn. Anh Tr cùng các thành viên trong gia đình không được ngăn cản chị L thực hiện quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn.

3. Về án phí: Chị L phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0026551 ngày 24/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Tây nên chị L đã nộp xong án phí. Anh Tr không phải nộp án phí hôn nhân sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Chị L, anh Tr được quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện GCT;
- Chi cục THADS huyện GCT;
- Các đương sự;
- UBND xã L;
- Lưu án văn, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Phan Thị Kiều Oanh

Nơi nhận:

- VKSND huyện GCT;
- Chi cục THADS huyện GCT;
- Các đương sự;
- UBND xã Thạnh Nhứt, huyện GCT;
- Lưu án văn, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phan Thị Kiều Oanh

